

BS. CK1. Lê Đức Cường -

Chấn thương răng (Trauma Dental Injuries) được coi là một trong những bệnh không lây nhiễm phổ biến nhất. Bệnh có xu hướng cao hơn đối với hai nhóm tuổi cũng được gọi là trẻ em mắc bệnh cao nhất. Đáng kể nhất là ở trẻ em từ 2-4 tuổi và chấn thương gặp ở cả nam và nữ. Đáng kể nhất là hai, phổ biến hơn ở nam giới, xảy ra ở độ tuổi 9-10 tuổi. Petti và cộng sự đã sử dụng dữ liệu và dân số toàn cầu và gánh nặng bệnh tật năm 2016 để ước tính rằng khoảng 180 triệu trẻ em có chấn thương đã từng bị chấn thương răng sứt mẻ và khoảng một triệu trẻ em bị chấn thương răng vĩnh viễn. Điều này nhấn mạnh rằng hầu hết các cá nhân đều bị chấn thương trước 18 tuổi khi họ sống với cha mẹ hoặc phụ thuộc vào họ. Một số tác giả cũng nhận thấy rằng nhà là một trong những địa điểm chấn thương xuyên suốt ra chấn thương tích lũy trẻ em.

Hội đồng دندان của Hiệp hội Chấn thương Nha khoa Quốc tế (IADT) nhận thấy rằng việc xử trí ngay lập tức của hầu hết tình trạng chấn thương là điều cần thiết để duy trì sức khỏe lâu dài của răng/răng bị chấn thương. Điều này trở nên cần thiết hơn trong các chấn thương chấn thương nghiêm trọng như răng bị bật ra khỏi ổ răng và các vết nứt gãy, lệch lạc. Andreasen và cộng sự đã chứng minh rằng sự sống sót của răng và các cấu trúc quan trọng xung quanh như dây chằng nha chu và tủy răng phụ thuộc vào việc quản lý cấp cứu hiệu quả. Vì chấn thương có thể xảy ra bất cứ nơi nào nên việc điều trị chấn thương phải được thực hiện bởi những người có mặt gần trẻ bị chấn thương. Các bên liên quan trong các tình huống chấn thương như vậy thường là giáo viên, huấn luyện viên thể thao và phụ huynh. Sự hiểu biết tốt hơn về sức khỏe của chấn thương răng có thể đóng một vai trò quan trọng trong việc trao quyền cho các bên liên quan này để tin tưởng lựa chọn chấn thương cho trẻ em. Giáo viên của cha mẹ thậm chí còn quan trọng hơn vì họ là người chăm sóc chính và là người đưa ra quyết định về việc sử dụng các thiết bị và phải có khả năng thực hiện các bước cần thiết để bảo vệ con mình khỏi những hậu quả bất lợi của các chấn thương tích lũy không được điều trị/điều trị không đúng cách. Răng bị gãy, răng bị đổi màu và sai vị trí... có thể ảnh hưởng đến tâm lý của trẻ, điều này mà có thể dễ dàng ngăn ngừa được thông qua sự can thiệp chấn thương răng kịp thời.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Petti S, Glendor U, Andersson L. World traumatic dental injury prevalence and incidence, a meta-analysis-One billion living people have had traumatic dental injuries. Dent Traumatol. 2018;34:71–86.
2. Andreasen JO. Traumatic injuries of the teeth. The CV Mosby. Co: St. Louis; 1972
3. Glendor U. Epidemiology of traumatic dental injuries-a 12 year review of the literature. Dent Traumatol. 2008;24:603–11

4. Levin L, Day PF, Hicks L, O'Connell A, Fouad AF, Bourguignon C, et al. International Association of Dental Traumatology guidelines for the management of traumatic dental injuries: general introduction. *Dent Traumatol.* 2020;36:309–13
5. Bourguignon C, Cohenca N, Lauridsen E, Flores MT, O'Connell AC, Day PF, et al. International Association of Dental Traumatology guidelines for the management of traumatic dental injuries: 1. Fractures and luxations. *Dent Traumatol.* 2020;36:314–30
6. Fouad AF, Abbott PV, Tsilingaridis G, Cohenca N, Lauridsen E, Bourguignon C, et al. International Association of Dental Traumatology guidelines for the management of traumatic dental injuries: 2. Avulsion of permanent teeth. *Dent Traumatol.* 2020;36:331–42
7. Day PF, Flores MT, O'Connell AC, Abbott PV, Tsilingaridis G, Fouad AF, et al. International Association of Dental Traumatology guidelines for the management of traumatic dental injuries: 3. Injuries in the primary dentition. *Dent Traumatol.* 2020;36:343–59
8. Andreasen JO, Borum MK, Jacobsen HL, Andreasen FM. Replantation of 400 traumatically avulsed permanent incisors. 1. Diagnosis of healing complications. *Endod Dent Traumatol.* 1995;11:51–8
9. Andreasen JO, Borum MK, Jacobsen HL, Andreasen FM. Replantation of 400 avulsed permanent incisors. 2. Factors related to pulpal healing. *Endod Dent Traumatol.* 1995;11:59–68
10. Andreasen JO, Borum MK, Andreasen FM. Replantation of 400 avulsed permanent incisors. 3. Factors related to root growth. *Endod Dent Traumatol.* 1995;11:69–75